|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH BẮC GIANGSố:/2017/QĐ-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc*Bắc Giang, ngàythángnăm 2017* |

(Dự thảo Lần 3)

**QUYẾT ĐỊNH**

Quy định biện pháp quản lý thuếđối với hoạt độngkinh doanh vận tải

trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

–––––––––––––––––

**ỦY**BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chínhquyền địa phương ngày19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý Thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân ngày 22 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tưsố 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh;Hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số/TTr-CT ngày tháng năm 2017 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số/BC-STP ngày tháng năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách,hàng hóa bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.Những nội dung không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định hiện hành.

2.Đối tượng áp dụng

Cácdoanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) có hoạt động kinh doanh vận tải (kể cả doanh nghiệp, HTX làm dịch vụ vận tải, khoán, cho thuê phương tiện vận tải) có trụ sở chính hoặc chi nhánh đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang(sau đây gọi chung là doanh nghiệp kinh doanh vận tải).

Cá nhân có hoạt động kinh doanh vận tải nộp thuế theo phương pháp khoán bao gồm: Cá nhân, hộ kinh doanh, cá nhân thuê hoặc nhận khoán phương tiện vận tải của các tổ chức,cá nhân kháctự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh *(sau đây gọi chung là cá nhân kinh doanh vận tải).*

Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.**Biện phápquản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải

1. Mức doanh thu tối thiểu bình quân/tháng của từng phương tiện để cơ quan Thuế làm cơ sở ấn định doanh thu tính thuế hoặc xác định mức doanh thu khoán thuế được quy định theo Phụ lục đính kèm.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, chính quyền địa phương, tổ chức,doanh nghiệp và cá nhân liên quan.

a) Cơ quanThuế

Tuyên truyền, phổ biến nội dung các chính sách thuế liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải để các tổ chức và cá nhân kinh doanh vận tải biết và tự giác chấp hành. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp và cá nhân, kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về thuế trong hoạt động kinh doanh vận tải.

Thực hiện ấn định doanh thu tính thuế, xác định doanh thu khoán thuế trên cơ sở mức doanh thu tối thiểu được quy định tại Quyết định này, theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

Chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc trao đổi, thuthập thông tin về tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh vận tải trên địa bàn để có biện pháp quản lý thu thuế.Thường xuyên rà soát nắm chắc danh sách các chủ phương tiện vận tải trên địa bàn nhằm phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định đối với những chủ phương tiện thực tế có kinh doanh nhưng không đăng ký thuế, không kê khai, nộp thuế.Hàng quý, trước ngày 15 tháng đầu quý, cung cấp thông tin về tình hình chấp hành chính sách thuế và nợ thuế của doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh vận tải cho Sở Giao thông vận tải để phối hợp kiểm tra và thu hồi nợ thuế.

Phối hợp với các ngành có liên quan, tổ chức, xây dựng, quản lý và phát triển cơ sở dữ liệu thông tin về người nộp thuế thuộc ngành vận tải phục vụ yêu cầu quản lý thuế. Định kỳ hai (02) năm một lần, giao CụcThuế tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng kiểm tra, rà soát hoạt động kinh doanh vận tải và chấp hành nghĩa vụ thuế đối với các doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh vận tải trên địa bàn.

b) Sở Giao thông vận tải

Định kỳ hàng quý, trước ngày 15 tháng đầu quý, cung cấp đầy đủcho cơ quan Thuếthông tinmới có liên quan đến công tác quản lý phương tiện vận tải như: tên, địa chỉ chủ phương tiện, biển kiểm soát, số chỗ đối với xe chở người hoặc khối lượng hàng chuyên chở cho phép đối với xe chở hàng hóa, tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe, tên doanh nghiệp, cá nhân sử dụng phương tiện kinh doanh vận tải hợp pháp,… đã được cấp giấy phépkinh doanh vận tải(hoặc cấp phù hiệu) có trụ sở chính hoặc có trụ sở chi nhánh đóng trên địa bàn tỉnh. Phối hợp vớicơ quanThuế trong việc thực hiện biện pháp thu hồi nợ thuế của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanhvận tải khi có yêu cầu.

Trên cơ sở đề nghị của cơ quan Thuế gửi sang, yêu cầu doanh nghiệp, cá nhân sử dụng phương tiện kinh doanh vận tải hợp pháp phải chấp hành đầy đủ nghĩa vụ thuế trước khi tiến hành cấp phù hiệuhoặc trước khi tiến hành đăng kiểm.

Trong quá trình quản lý hoạt động kinh doanh vận tải theo chức năng của ngành, kết hợp tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh vận tải kê khai giá cước, niêm yết giá cước vàthực hiệngiá cước vận tải theo đúng quy định. Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức kiểm traviệc niêm yết giá cước và việc chấp hành chính sách, pháp luật về thuếcủa các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanhvận tải.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với cơ quan Thuế trong việc cung cấp các thông tin liên quan đến hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh vận tải như: danh mục tài sản cố định là phương tiện vận tải đã đăng ký vốn và một số tài liệu khác có liên quan đến việc cấp mới, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giải thể doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

d) Công an tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị chức năng cung cấp thông tin về công tác đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên địa bàn tỉnh trên cơ sở đề nghị của cơ quan Thuế.Phối hợp xác minh, kiểm tra, điều tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo đề nghị của cơ quan Thuế.

đ) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Kịp thời cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanhvận tải cho cơ quan Thuế, phối hợp với cơ quan Thuế trong việc kiểm tra, rà soát, thống kê số lượng đầu xe của doanh nghiệp, cá nhân có phương tiện đăng ký trên địa bàn.

Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế.

e) Doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh vận tải

Chấp hành nghiêm túc Luật Quản lý thuế và các quy định pháp luật về kinh doanh vận tải.

Giám sát, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các chủ phương tiện thuộc phạm vi quản lý, điều hành của tổ chức mình.

Khi phát sinh trường hợp mua, bán phương tiện vận tải phải làm đầy đủ thủ tục sang tên trước bạ theo quy định.

Lưu giữ đầy đủ các hợp đồng dịch vụ vận tải và các giấy tờ khác có liên quan đến hoạt động vận tải, đồng thời có trách nhiệm cung cấp đầy đủ những thông tin, tài liệu có liên quan đến hoạt động của phương tiện cho cơ quan Thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các cơ quan quản lý nhà nước khác theo quy định của pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Cục Thuế tỉnh hướng dẫn triển khai thực hiện, theo dõi, tổng hợp những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan để xử lý, giải quyết hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định cho phù hợp với thực tế.

2. Trường hợp phát hiện hoặc nhận được ý kiến của các đơn vị, cá nhân về giá cước vận tải trên thị trường biến động tăng, hoặc giảm từ 10% trở lên so với mức doanh thu tối thiểu hoặc có trường hợp chưa được quy định tại Phụ lục đính kèm thì Cục Thuế tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từngày 01 tháng 01 năm 2018. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh;Giám đốc Kho bạc Nhà nướctỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịchUBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***-Như Điều 4;- Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính;- Bộ Tư pháp;- Cục Kiểm tra văn bản;- Tổng cục Thuế;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- CT, PCT UBND tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Các Ban, Cơ quan thuộc tỉnh ủy;- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các Hội, Đoàn thểtỉnh;- Văn phòngHĐND tỉnh;- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;- Báo Bắc Giang;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Nguyễn Văn Linh** |

PHỤ LỤC

MỨC DOANH THU TỐI THIỂU MỘTTHÁNG CỦA MỘT PHƯƠNG TIỆN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNGÔ TÔ

*Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Giang*

1.Vận tải hàng hóa

Doanh thu vận tải hàng hóa tính theo trọng tải xe (đồng/xe/tháng),cụ thể:

* Xe có trọng tải từ 01 tấn đến dưới 2,5 tấn: 8.500.000 đồng.
* Xe có trọng tải từ 2,5 tấn đến dưới 3,5 tấn: 11.000.000 đồng.
* Xe có trọng tải từ 3,5 tấn đến dưới 05 tấn: 13.000.000 đồng.
* Xe có trọng tải từ 05 tấn đến dưới 11 tấn: 17.000.000 đồng.
* Xe có trọng tải từ 11 tấn đến dưới 20 tấn: 21.000.000 đồng.
* Xe có trọng tải từ 20 tấn trở lên: 25.000.000 đồng.

**2. Vận tải hành khách**

**a)Tuyến liên tỉnh**

*a1) Doanh thu bình quân tuyến dưới 300 km (ghếngồi):700.000 đồng/01 ghế/tháng:*

*-*Xe có số ghế theo thiết kế từ 10 đến 16 ghế: Doanh thu 9.100.000 đồng.

- Xe có số ghế theo thiết kế từ 17 đến 29 ghế: Doanh thu = 11.900.000 đồng + Số ghế vượt trên17 ghế (x) doanh thu bình quân 1 ghế (x) 95%.

- Xe có số ghế theo thiết kế từ 30 đến 39 ghế: Doanh thu = 21.000.000 đồng + Số ghế vượt trên 30 ghế (x) doanh thu bình quân 1 ghế (x) 90%.

- Xe có số ghế theo thiết kế từ 40 ghế trở lên: Doanh thu = 28.000.000 đồng + Số ghế vượt trên 40 ghế (x) doanh thu bình quân 1 ghế (x) 85%.

*a2) Doanh thu bình quân tuyến trên 300 km (ghếngồi):1.000.000 đồng/01 ghế/tháng:*

*-* Xe có số ghế theo thiết kế từ 10 đến 16 ghế: Doanh thu 13.000.000 đồng.

- Xe có số ghế theo thiết kế từ 17 đến 29 ghế: Doanh thu = 17.000.000 đồng + Số ghế vượt trên 17 ghế (x) doanh thu bình quân 1 ghế (x) 95%.

- Xe có số ghế theo thiết kế từ 30 đến39 ghế: Doanh thu = 30.000.000 đồng + Số ghế vượt trên 30 ghế (x) doanh thu bình quân 1 ghế (x) 90%.

- Xe có số ghế theo thiết kế từ 40 ghế trở lên: Doanh thu = 40.000.000 đồng + Số ghế vượt trên 40 ghế (x) doanh thu bình quân 1 ghế (x) 85%.

a3) Đối với xe giường nằm:Áp dụng mức doanh thu bằng 1,2 lần doanh thuđối vớixe ghế ngồicó số giường tương ứng với số ghế quy định tại điểm a1, a2 nêu trên theo từng tuyến và số giường thiết kế của xe.

Ví dụ: Xe giường nằm tuyến liên tỉnh trên 300 km, có số giường theo thiết kế là 45 giường, mức doanh thu tối thiểu là:

Mức doanh thu tối thiểu đối với xe 45 ghế ngồi tuyến liên tỉnh trên 300 km: 40.000.000 đồng + 5 (x) 1.000.000 đồng (x) 85% = 44.250.000 đồng.

Mức doanh thu tối thiểu đối với xe giường nằm tuyến liên tỉnh trên 300 km, có số giường theo thiết kế là 45 giường là: 44.250.000 đồng (x) 1,2 = 53.100.000 đồng.

**b) Tuyến nội tỉnh**

Áp dụng bằng 80% doanh thu tuyến liên tỉnh dưới 300km.

**3. Vận tải hành khách theo hợp đồng, du lịch.**

**-** Doanh thu bình quân 01 ghế: 650.000 đồng.

- Xe có số ghế theo thiết kế từ 5 đến 16 ghế: Doanh thu 9.000.000 đồng.

- Xe có số ghế theo thiết kế từ 17 đến 29 ghế: Doanh thu = 11.050.000 đồng + Số ghế vượt trên 17 ghế (x) doanh thu bình quân 1 ghế (x) 95%.

- Xe có số ghế theo thiết kế từ 30 đến 39 ghế: Doanh thu = 19.500.000 đồng + Số ghế vượt trên 30 ghế (x) doanh thu bình quân 1 ghế (x) 90%.

- Xe có số ghế theo thiết kế từ 40 ghế trở lên: Doanh thu = 26.000.000 đồng + Số ghế vượt trên 40 ghế (x) doanh thu bình quân 1 ghế (x) 85%.